TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2019/HS-ST Ngày 29 – 3 - 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Nam

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Duy

- Bà Đoàn Thị Kim Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa là thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức-tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Duy Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Hồng Đ, sinh ngày 11/11/1988; nơi sinh: xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng Đ1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967; có vợ nhưng đã ly hôn, có 01 con, sinh năm 2013; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 69/2016/HSPT, ngày 25/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Nhân thân: từ nhỏ sống cùng gia đình và đi học tại địa phương xã T, Tp.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đến lớp 8/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 11/01/2015, bị Chủ tịch UBND xã Tịnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 25/4/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Từ ngày 26/10/2017 đến ngày 03/12/2018, nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Mộ Đức và huyện Tư Nghĩa nên ngày 07/12/2018, bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mộ Đức ra quyết định khởi tố bị can, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "bắt bị can để tạm giam" từ ngày 07/12/2018 cho đến ngày 28/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang "Bảo lĩnh" đến ngày 08/02/2019 được áp

dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo Phạm Hồng Đ có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*
+ Ông Nguyễn Tấn M (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn V, xã Đ1,huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Ông Lê Anh D (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn L, xã Đ2, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Bà Văn Thị Ngân H (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn T, xã Đ3, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Bà Lê Thị Minh Q (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn L, xã Đ4, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Bà Lê Thị X (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn M1, xã Đ4, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Bà Nguyễn Thị Thu H2 (có mặt)
+ Bà Trần Thị H3 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: thôn M1, xã Đ4, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Bà Nguyễn Thị Thanh N (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn 1, xã Đ5, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Bà Nguyễn Thị Thanh H4 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn T1, xã Đ5, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
+ Ông Nguyễn Kiện T (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn L, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Bà Đặng Thị Q1 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn H5, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Ông Phạm Minh D (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 8, đường Q2, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Bà Trần Thị Liên M2 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 65, đường N3, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Ông Lê Văn A (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 329, đường L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Ông Cao Thanh H (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 6, đường P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Ông Phạm Hồng Đ1 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn A, xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: từ ngày 26/10/2017 đến ngày 03/12/2018, Phạm Hồng Đ đã thực hiện tổng cộng 11 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Mộ Đức và huyện Tư Nghĩa, Cụ thể:

Phạm Hồng Đ đã thực hiện 09 vụ trên địa bàn huyện Mộ Đức như sau:

Vụ thứ nhất: vào khoảng 10 giờ, ngày 26/10/2017, Phạm Hồng Đ điều khiển xe mô tô biển số 76C1-026.92 chạy đến xã Đức Lợi, khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Tấn M (sinh năm 1982, trú tại thôn Vinh Phú, xã Đức Lợi) thì thấy nhà anh M không khóa cửa. Đ dựng xe mô tô ở ngoài đường đi bộ vào bên trong nhà. Đ thấy trên bàn nhà anh M có để 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus nên Đ lấy máy tính và điện thoại di động trên và điều khiển xe mô tô chạy ra thành phố Quảng Ngãi. Đ bán máy tính xách tay trên cho tiệm cầm đồ Minh D do ông Phạm Minh D (sinh năm 1978, ở số 08, đường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi) với số tiền 1.000.000đồng và chiếc điện thoại Iphone 6 plus với giá 400.000đồng. (BL: 58, 63, 143-151, 192-230).

Vụ thứ hai: vào khoảng 16 giờ ngày 19/7/2018, Phạm Hồng Đ điều khiển xe mô tô biển số 76C1-026.92 chạy đến xã Đức Phong, huyện Mộ Đức. Khi đi ngang qua nhà anh Lê Anh D (sinh năm 1995, trú tại thôn Lâm Thượng, xã Đức Phong) thì thấy nhà anh D không khóa cửa. Đ dựng xe mô tô ở ngoài đường, đi bộ vào bên trong nhà, Đ thấy trên bàn nhà anh D có để 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia XZ1 và 01 ví da (bên trong ví da có 150.000đồng và một số giấy tờ tùy thân của anh D) nên Đ lấy điện thoại di động và ví da trên ra điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khi đi ngang qua một con sông (không rõ vị trí) thì Đ lục trong ví da lấy 150.000đồng và ném toàn bộ ví da và giấy tờ xuống sông rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy ra thành phố Quảng Ngãi. Đ bán chiếc điện thoại trên cho tiệm cầm đồ Minh D với số tiền 600.000đồng. (BL: 56, 62, 164-170, 192-230)

Vụ thứ ba: Vào khoảng 13 giờ, ngày 25/7/2018, Phạm Hồng Đ điều khiển xe mô tô biển số 76C1-026.92 chạy đến xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, khi đi ngang qua nhà chị Văn Thị Ngân H (sinh năm 1994 trú tại thôn Thạch Thang, xã Đức Phong) thì thấy nhà chị H không khóa cửa. Đ dựng xe mô tô ở ngoài đường đi bộ vào bên trong nhà, Đ thấy trên bàn nhà chị H có để 01 máy tính xách tay hiệu ASUS, màu đen nên Đ lấy máy tính trên và điều khiển xe mô tô chạy ra thành phố Quảng Ngãi. Đ tạm thời giữ lại máy tính trên sử dụng cá nhân. (BL: 55,62, 138-142, 192-230)

Vụ thứ tư: Ngày 06/9/2018, Phạm Hồng Đ một mình điều khiển xe mô tô Exciter, màu đỏ - đen, biển số 76C1 – 026.92 chạy đến xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức để tìm nhà nào sơ hở đột nhập vào lấy trộm tài sản. Khi đi ngang qua nhà chị Lê Thị Minh Q (sinh năm 1990, trú tại thôn Lương Nông Nam, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức) thì Đ phát hiện nhà không đóng cửa nên Đ dựng xe ở ngoài đường đi vào nhà thì thấy chị Q đang nằm ngủ trong phòng và thấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus đang để trên bàn học ngoài phòng khách nên Đ đến lấy chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus, màu vàng đồng rồi ra điều khiển xe mô tô bỏ đi. Sau khi lấy trộm được điện thoại trên Đ mang ra thành phố Quảng Ngãi bán cho một tiệm cầm đồ (không nhớ bảng hiệu là gì, ở đâu), nhưng người mua nói mua với giá 700.000đồng. Đ thấy rẻ nên không bán mà mang điện thoại lấy trộm được vứt ở bụi cỏ bên đường Trường Sa dọc theo Sông Trà khúc thuộc xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi. Sau đó, Đ điện thoại cho bị hại định vị máy

điện thoại trên để tìm lấy về, Công an huyện Mộ Đức cùng với chị Q đã đến vị trí trên thu hồi được máy điện thoại trên. (BL: 44, 125-131, 192-230)

Vụ thứ năm: Vào khoảng 15 giờ ngày 08/11/2018, Phạm Hồng Đ điều khiển xe mô tô biển số 76C1-026.92 chạy đến xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, khi đi ngang qua nhà bà Lê Thị X (sinh năm 1956, trú tại thôn Mỹ Khánh, xã Đức Thắng) thì thấy nhà bà X không khóa cửa. Đ dựng xe mô tô ở ngoài đường đi bộ vào bên trong nhà, Đ thấy trên tủ lạnh nhà bà X có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71 nên Đ lấy trộm điện thoại di động này và bán cho tiệm buôn bán điện thoại di động của bà Trần Thị Liên M2 (sinh năm 1976, ở số 65, đường Nguyễn Công Phương, thành phố Quảng Ngãi) với số tiền 800.000đồng. (BL: 59, 64, 171-175, 192-230)

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 14 giờ ngày 12/11/2018, Phạm Hồng Đ điều khiển xe mô tô biển số 76C1-026.92 chạy đến xã Đức Minh, huyện Mộ Đức. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Thu H2 (sinh năm 1982 trú tại thôn Minh Tân Bắc, xã Đức Minh) thì thấy nhà chị H2 không khóa cửa nên Đ dựng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong nhà. Đ thấy trên nhà chị H2 có để 01 điện thoại di động hiệu SamSung 5230 nên Đ lấy trộm điện thoại di động nói trên. (BL: 57, 63, 152-158, 192-230)

Vụ thứ bảy: Sau khi lấy trộm điện thoại di động tại nhà chị H2 ở trên thì Đ điều khiển xe mô tô 76C1-026.92 bỏ đi được một đoạn thì Đ nhìn thấy nhà chị Trần Thị H3 (sinh năm 1984, trú tại thôn Minh Tân Bắc, xã Đức Minh, nhà chị H2 và chị H3 cách nhau khoảng 100m) cửa mở. Đ dựng xe ngoài đường rồi đi bộ vào nhà chị H3. Đ nhìn thấy trên bàn nhà chị H3 để 01 điện thoại di động hiệu SamSung J7 nên Đ lấy trộm điện thoại di động trên. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô 76C1-026.92 đi ra thành phố Quảng Ngãi để bán chiếc điện thoại di động SamSung 5230 của chị H2 được số tiền 200.000đồng và chiếc điện thoại di động SamSung J7 của chị H3 với số tiền 800.000đồng cho tiệm cầm đồ Minh Dũng. (Bl:54,63, 176-182, 192-230)

Vụ thứ tám: Vào khoảng 12 giờ, ngày 17/11/2018, Phạm Hồng Đ điều khiển xe mô tô biển số 76C1-026.92 chạy đến xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Thanh Nga (sinh năm 1986, trú tại thôn 1, xã Đức Nhuận) thì thấy nhà chị Nga không khóa cửa. Đ dựng xe mô tô ở ngoài đường đi bộ vào bên trong nhà, Đ thấy trên giường trong buồng ngủ nhà chị Nga có để 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu SamSung J2 nên Đ lấy trộm máy tính và điện thoại di động trên. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô 76C1-026.92 đi ra thành phố Quảng Ngãi để bán chiếc điện thoại di động SamSung J2 cho tiệm buôn bán điện thoại di động của bà Trần Thị Liên M2 với số tiền 400.000đồng và bán chiếc máy tính xách tay hiệu Dell trên và máy tính xách tay hiệu ASUS mà Đ trộm tại nhà chị Văn Thị Ngân Hà cho tiệm mua bán đồ điện tử của ông Lê Văn A (sinh năm 1982, ở số 329, đường Lê Lợi, thành phố Quảng Ngãi) với tổng số tiền 3.800.000đồng. (BL: 60, 64, 159-163, 192-230).

Vụ thứ 9: Khoảng 11 giờ ngày 03/12/2018, Phạm Hồng Đ điều khiển xe mô tô biển số 76C1 – 026.92 chạy đến xã Đức Lân, huyện Mộ Đức thì thấy nhà của ông Nguyễn Văn Sáu ở thôn Thạch Trụ Đông, xã Đức Lân (ông Sáu là cha đẻ của chị Nguyễn Thị Thanh H4, sinh năm 1985 trú tại thôn Thạch Trụ Tây, xã Đức Lân) có hàng rào lưới B40, cửa ngõ không đóng. Đ tắt máy xe, dựng xe ở trước ngõ rồi đi bộ vào bên trong nhà ông Sáu. Khi vào trong nhà, Đ thấy chị H4 và một cháu nhỏ đang nằm ngủ dưới nền nhà ở phòng khách, bên cạnh chị H4 có 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung A3, màu đen. Đ đã lấy trộm chiếc điện thoại này tắt nguồn và bỏ vào túi quần. Sau đó, Đ ra điều khiển xe môtô chạy về nhà của Đ ở thôn A, xã T, thành phố Quảng Ngãi cất giấu đến ngày 05/12/2018, Đ giao nộp chiếc điện thoại này cho cơ quan cảnh sát điều tra. (BL: 43, 132-137, 192-230).

Trên địa bàn huyện Tư Nghĩa, Đ đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 08/9/2018, Phạm Hồng Đ điều khiển xe mô tô biển số 76C1-026.92 chạy lòng vòng ở thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Kiện T (sinh năm 1981, trú tại TDP 3, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa) thì thấy nhà anh T không khóa cửa. Đ dựng xe mô tô ở ngoài đường đi bộ vào bên trong nhà, Đ thấy trên giường ngủ nhà anh T có để 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen nên Đ lấy trộm máy tính trên và bán cho cửa hàng máy tính Hưng Hải của ông Cao Thanh H (sinh năm 1985, ở số 06, đường P, thành phố Quảng Ngãi) với số tiền 2.800.000đồng. (BL: 80-91,109-119, 198-201, 214-215).

Vụ thứ hai*:* Vào khoảng 13 giờ 30 ngày 01/11/2018, Phạm Hồng Đ điều khiển xe mô tô biển số 76C1-026.92 chạy lòng vòng ở xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa. Khi đi ngang qua nhà chị Đặng Thị Q1 (sinh năm 1967, trú tại thôn Hải Môn, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa) thì thấy nhà chị Q1 không khóa cửa. Đ dựng xe mô tô ở ngoài đường đi bộ vào bên trong nhà. Đ thấy trên bàn nhà chị Q1 có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 nên Đ lấy trộm 02 chiếc điện thoại trên. Khi đi ra thì Đ lấy tiếp 01 lốc nước ngọt bò húc (06 lon), 01 hộp bánh Sô cô la của chị Q1 rồi ra điều khiển xe mô tô chạy ra thành phố Quảng Ngãi. Do điện thoại Iphone 6 cài mật khẩu nên Đ mở máy không được, chiếc điện thoại Nokia đã cũ nên trên đường đi Đ đã ném 02 chiếc điện thoại di động trên, nhưng không nhớ ném ở đâu, còn lốc nước ngọt bò húc và hộp bánh Sô cô la thì Đ sử dụng hết. (BL: 94-106,114-119,198-201, 214-215)

Ngày 06/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộ Đức tiến hành định giá, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu SamSung A3 của chị H4 trị giá 3.493.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus của chị Q trị giá 12.593.000đồng. (BL: 31)

Ngày 28/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộ Đức tiến hành định giá, kết luận: Vụ trộm tại nhà ông Nguyễn Tấn M, gồm: 01 điện thoại Iphone 6 plus trị giá 2.400.000đồng và 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 3.300.000đồng; Vụ trộm tại nhà anh Lê Anh D là 01 điện thoại di động

Sony Xperia XZ1 trị giá 5.592.000đồng và 150.000đồng tiền mặt; Vụ trộm tại nhà chị Văn Thị Ngân H là 01 máy tính xách tay hiệu ASUS trị giá 6.800.000đồng; Vụ trộm tại nhà bà Lê Thị X là 01 điện thoại di động OPPO A71 trị giá 2.093.000đồng; Vụ trộm tại nhà chị Nguyễn Thị Thu H2 là 01 điện thoại di động hiệu SamSung 5230 trị giá 3.143.000đồng; Vụ trộm tại nhà chị Trần Thị H3 là 01 điện thoại di động hiệu SamSung J7 trị giá 1.400.000đồng; Vụ trộm tại nhà chị Nguyễn Thị Thanh N là 01 máy tính xách tay Dell trị giá 7.600.000đồng và 01 điện thoại di động SamSung J2 trị giá 980.000đồng. (BL: 34, 35)

Ngày 24 và ngày 25/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tư Nghĩa tiến hành định giá và kết luận: Vụ trộm tại nhà ông Nguyễn Kiện T là 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 4.500.000đồng và vụ trộm tại nhà bà Đặng Thị Q1 là 02 điện thoại di động, 01 lốc bò húc, 01 hộp bánh sô cô la tổng trị giá 5.664.000đồng. (BL: 76,77).

Cáo trạng số: 01/CT-VKS, ngày 26/02/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố bị cáo Phạm Hồng Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 02 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 01 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 07/12/2018 cho đến ngày 28/01/2019.

**** Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:***

- Trong quá trình điều tra, xác định xe mô tô Exciter mang biển số 76C1-026.92 là xe của bị cáo Đ mua lại tại một tiệm sửa xe mô tô ven đường ở thành phố Hồ Chí Minh vào khoảng tháng 10 năm 2017 với giá 20.000.000đồng, nhưng bị cáo Đ không biết tên người bán và cũng không nhớ địa chỉ nơi bán nên không thể tiến hành xác minh được. Khi mua, bị cáo Đ không kiểm tra số máy, số khung nên không biết chiếc xe mô tô trên có số máy và số khung bị đục, tẩy xóa. Người bán xe đã hẹn bị cáo Đ nửa tháng để lấy giấy tờ xe nhưng sau đó bị can Đ không liên lạc được với người bán xe nên xe mô tô trên không có giấy đăng ký xe. Qua giám định, kết luận biển số xe 76C1-026.92 là biển số giả, số khung, số máy đã bị đục, tẩy xóa, không xác định được những chữ, số ban đầu. Chiếc xe mô tô này, Đ dùng để làm phương tiện phục vụ cho việc trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Riêng đối với biển số xe 76C1-026.92, đây là biển số giả nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.800.000^{đ} *(mười triệu tám trăm ngàn đồng)* là tiền bị cáo bán tài sản phạm tội mà có.

**** Về phần dân sự:***

Trong quá trình điều tra ông Phạm Hồng Đ1 là cha của bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại và ông Phạm Hồng Đình đều không có ý kiến yêu cầu gì về phần sân sự nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hồng Đ thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung vụ án đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị hại Nguyễn Thị Thu H2 không có ý kiến, yêu cầu gì về phần dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hanh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Hồng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: Trong thời gian từ ngày 26/10/2017 đến ngày 03/12/2018, Phạm Hồng Đ đã thực hiện tổng cộng 11 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Mộ Đức và huyện Tư Nghĩa. Cụ thể: Đ đã sử dụng xe mô tô hiệu Exciter mang biển số 76C1-026.92 để làm phương tiện đi tìm kiếm nhà nào có sơ hở, không khóa cửa, không có ai trông coi thì đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản là điện thoại di động, máy tính sách tay… Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp là 59.708.000 (năm mươi chín triệu bảy trăm lẻ tám nghìn đồng). Bị cáo Phạm Hồng Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng hiểu biết pháp luật và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi trên của Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Hồng Đ đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có ông nội Phạm G là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy. Vì vậy, cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: từ ngày 26/10/2017 đến ngày 03/12/2018, Phạm Hồng Đ đã thực hiện tổng cộng 11 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 10 (mười) vụ đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngoài ra, trước khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nói trên thì ngày 25/4/2016, bị cáo đã bị Tòa án nhân

dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù về địa phương chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội hai lần trở lên" và "Tái phạm" theo quy định tại các điểm g, h khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình xử để xét xử đối với bị cáo.

[5] Hành vi trộm cắp tài sản trên của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Ngoài ra, bị cáo còn là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính và bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng lại không lấy đó là bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; đồng thời, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] **Về biện pháp tự pháp và Xử lý vật chứng:**

[6.1] Về biện pháp tự pháp: các tài sản sau khi trộm cắp, bị cáo đã bán được tổng số tiền là 10.800.000^{đ} *(mười triệu tám trăm ngàn đồng)*. Đây là khoản tiền bị cáo có được từ việc bán tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền này.

[6.2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu IPHONE 7 plus, màu vàng đồng, là tài sản do Đ trộm cắp của chị Lê Thị Minh Q. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức đã trả lại cho chị Q là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu SAMSUNG A3, màu đen, là tài sản do Đ trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thanh H4. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức đã trả lại cho chị H4 là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô Exciter mang biển số 76C1-026.92. Quá trình điều tra xác định là xe của bị cáo Đ mua lại tại ở thành phố Hồ Chí Minh. Khi mua, bị can Đ không kiểm tra số máy, số khung nên không biết chiếc xe mô tô trên có số máy và số khung bị đục, tẩy xóa. Qua giám định, kết luận biển số xe 76C1-026.92 là biển số giả, số khung, số máy đã bị đục, tẩy xóa, không xác định được những chữ, số ban đầu. Chiếc xe mô tô này được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

[7] Về phần dân sự : quá trình điều tra ông Phạm Hồng Đ1 là cha của bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại và ông Phạm Hồng Đình đều không có ý kiến, yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác có liên quan:

[8.1] Quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận có lấy trộm 01 điện thoại di động ở xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Mộ Đức đã ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn để tiến hành xác minh, làm rõ. Tuy nhiên, qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn xác định không có bị hại nào đến báo bị mất trộm tài sản như bị can Đ đã khai nên không làm việc được với bị hại. Vì vậy, không có cơ sở để đề nghị xử lý đối với hành vi trên của bị cáo Đ, khi nào đủ cơ sở sẽ tiến hành xử lý sau.

[8.2] Đối với những người mua tài sản trộm cắp của Đ gồm ông Phạm Minh D, ông Lê Văn A, ông Cao Thanh H và bà Trần Thị Liên M2 là những người đã mua máy tính xách tay, điện thoại di động do bị cáo Đ bán. Khi bán thì Đ đều nói với ông D, ông A, ông H và bà M2 về các loại tài sản trên do bị cáo cầm đồ của người khác, hết hạn cầm cố không ai đến chuộc nên bán lại kiếm lời. Ông D, ông A, ông H và bà M2 không biết các loại tài sản trên do bị cáo Đ phạm tội mà có. Ngoài ra, có một số điện thoại di động và 01 máy tính xách tay bị cáo Đ khai đã bán cho ông D và ông A nhưng ông D và ông A không thừa nhận có mua, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không đủ căn cứ để xử lý. Vì vậy, không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Phạm Minh D, ông Lê Văn A, ông Cao Thanh H và bà Trần Thị Liên M2 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Hồng Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về căn cứ truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: ***Phạm Hồng Đ*** phạm tội: ***"Trộm cắp tài sản"***.

1. Căn cứ điểm c khoản 02 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Đ 03 (ba) năm tù, được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 07/12/2018 cho đến ngày 28/01/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nới cư trú đối với bị cáo Phạm Hồng Đ để đảm bảo thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Phạm Hồng Đ số tiền 10.800.000^{đ} *(mười triệu tám trăm ngàn đồng)*.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điển a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô Yamaha Exciter 150, màu

sơn đen – đỏ, số khung và số máy bị mài mòn không xác định được, gắn biển số 76C1 – 026.92 (xe đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Mộ Đức với Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Phạm Hồng Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi người vắng mặt cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Mộ Đức;
- UBND xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Duy Nam